

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

Số: 356/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; cư trú: 107 nhà 6B T, phường T, quận Đ, thành phố H;

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984; ĐKHKTT: thôn H, xã N, huyện Q, tỉnh B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: Anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị T kết hôn tự nguyện ngày 26/11/2007 tại UBND xã K, huyện V, tỉnh N. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh, chị có con chung là Trần Phương T, sinh ngày 30/8/2008 và Trần Quang D, sinh ngày 26/7/2016; anh, chị đã thỏa thuận được người cấp dưỡng và nuôi con.

[3]. Về tài sản: Anh, chị tự xác định không có tài sản chung, không nợ chung của ai và không cho ai vay chung, tự lo chỗ ở sau khi ly hôn. Anh, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra để xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh, chị đã tự thỏa thuận lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị T cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh T và chị T có con chung là Trần Phương T, sinh ngày 30/8/2008 và Trần Quang D, sinh ngày 26/7/2016. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.500.000 đồng/1 cháu/ 1 tháng (3.000.000 đồng/2 cháu/1 tháng), việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án xem xét.

1.4. Về lệ phí: Anh Trần Văn T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0068677 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA DS quận Đống Đa;
- TAND Tp. Hà Nội;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây (Đã ký)